

Số: /TM-KSBT

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2026

THƯ MỜI CHÀO GIÁ
Mua hoá chất, sinh phẩm, vật tư xét nghiệm dịch vụ
khám sức khỏe năm 2026

Kính gửi: Các đơn vị quan tâm có đủ năng lực

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên kính mời các đơn vị tham gia chào giá gói thầu: “Mua hoá chất, sinh phẩm, vật tư xét nghiệm dịch vụ khám sức khỏe năm 2026”.

Bảng báo giá theo các tiêu chí cụ thể như sau:

1. Nội dung yêu cầu báo giá:

(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm)

2. Hiệu lực báo giá: 01 bản báo giá chi tiết theo phụ lục, có chữ ký và đóng dấu đại diện hợp pháp của đơn vị cung cấp. Báo giá có giá trị trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký báo giá.

3. Giá hàng hóa: Bao gồm giá hàng hoá và các loại thuế, chi phí bảo quản và tất cả các chi phí phát sinh khác có liên quan đến việc cung cấp hàng hoá vận chuyển đến Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên.

3. Hạn nộp báo giá:

Trước 15 giờ, ngày 04 tháng 5 năm 2026 theo các hình thức sau:

Bản scan gửi qua email: tochucytdp@gmail.com

Hoặc Bộ phận văn thư Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên

Địa chỉ: Số 971, đường Dương Tự Minh, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên.

Điện thoại liên hệ: 0987.984.789 – Ds Bùi Thị Tuyết Mai.

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:VT, D-VTYT(Mai)

GIÁM ĐỐC

Hoàng Anh

Phụ lục: DANH MỤC HÀNG HOÁ

(Kèm theo Thư mời số /TM-KSBT ngày tháng năm 2026 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên)

TT	Tên hàng hoá	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng/ Khối lượng	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ của hàng hoá	Năm sản xuất	Ngày giao hàng		Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú	
										Sớm nhất	Muộn nhất				
I	Hoá chất														
1	Thuốc thử xét nghiệm LDL-C	<ul style="list-style-type: none"> - Xét nghiệm màu sắc enzym để định lượng LDL-cholesterol. - Phạm vi đo: ≥ 5-100mg/dl (0,13-26,0mmol/l). - Giới hạn phát hiện ≤ 5mg/dl (0,13mmol/l) - Thành phần: Cholesterol esterase; Cholesterol oxidase; Peroxidase; Sodium azide; Good's Buffer (pH trong khoảng 6.8-7,0); 4-aminoantipyrine; Catalase; HDAOS; Detergents... (hoặc các thành phần tương đương). -Phù hợp với máy xét nghiệm Beckman Coulter AU400. -Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016 hoặc tương đương. - Quy cách đóng hộp: hộp gồm 2 loại (R1 + R2) thể tích từ 140 - 200ml (hoặc đóng gói tương đương). 	Hộp	2											Các nước thuộc nhóm G7 hoặc các nước thuộc nhóm EU
2	Thuốc thử xét nghiệm HDL-C	<ul style="list-style-type: none"> - Xét nghiệm màu sắc enzym để định lượng HDL-cholesterol - Phạm vi đo: ≥ 3-150 mg/dl (0,8 - 3,90 mmol/l). - Giới hạn phát hiện: ≤ 3mg/dl (0,08mmol/l) - Thành phần: Anti human-β-lipoprotein antibody Variable; Cholesterol esterase (CHE); 	Hộp	2											Các nước thuộc nhóm G7 hoặc các nước thuộc

TT	Tên hàng hoá	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng/ Khối lượng	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ của hàng hoá	Năm sản xuất	Ngày giao hàng		Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
										Sớm nhất	Muộn nhất			
		Cholesterol oxidase (CHO); Peroxidase (POD); Ascorbate Oxidase; Good's buffer (pH 7.0); N-Ethyl – N - (2-hydroxy-3-sulfopropyl) - 3.5- dimethoxy – 4 fluoroaniline (F-DAOS); 4-Aminoantipyrine; Preservative; Detergent... (hoặc các thành phần tương đương) -Phù hợp với máy xét nghiệm Beckman Coulter AU400 -Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016 hoặc tương đương. - Quy cách đóng hộp: hộp gồm 2 lọ (R1 + R 2) thể tích từ 140- 200ml (hoặc đóng gói tương đương).						nhóm EU						
3	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng LDL-C	- Chất hiệu chuẩn LDL-Cholesterol là chất hiệu chuẩn có nguồn gốc huyết thanh người dạng đông khô, được sử dụng cho thuốc thử LDL-Cholesterol. - Thành phần: Huyết thanh người đông khô có chứa LDL-cholesterol của người - Phù hợp với máy xét nghiệm Beckman Coulter AU400 -Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016 hoặc tương đương. - Quy cách đóng lọ: Thể tích đóng lọ từ 1ml-5ml/lọ hoặc tương đương.	Lọ	2				Các nước thuộc nhóm G7 hoặc các nước thuộc nhóm EU						
4	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm định	- Chất hiệu chuẩn HDL-Cholesterol là chất hiệu chuẩn có nguồn gốc từ huyết thanh người dạng đông khô, được sử dụng với thuốc	Lọ	2				Các nước thuộc						

TT	Tên hàng hoá	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng/ Khối lượng	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ của hàng hoá	Năm sản xuất	Ngày giao hàng		Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
										Sớm nhất	Muộn nhất			
	lượng HDL-C	<p>thử HDL-Cholesterol</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành phần: Huyết thanh người đông khô chứa HDL-cholesterol ở người. Hoặc các thành phần tương đương -Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016 hoặc tương đương. - Quy cách đóng lọ: Thẻ tích đóng lọ từ 3ml-5ml/lọ hoặc tương đương. 						nhóm G7 hoặc các nước thuộc nhóm EU						
5	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm định lượng HDL-C và LDL-C mức 1 + mức 2	<ul style="list-style-type: none"> - Huyết thanh kiểm chuẩn HDL/LDL-Cholesterol là chất kiểm chuẩn huyết thanh người đông khô được thiết kế để theo dõi hiệu quả phân tích của thuốc thử HDL và LDL-Cholesterol - Thành phần: Huyết thanh người đông khô chứa HDL-cholesterol và LDL-cholesterol ở người. Hoặc các thành phần tương đương -Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016 hoặc tương đương. - Quy cách đóng hộp: Hộp gồm 2 loại (lọ mức 1 và lọ mức 2) Thẻ tích mỗi lọ 5ml/lọ hoặc tương đương. Mỗi mức 2-3 lọ/ hộp 	Hộp	1				Các nước thuộc nhóm G7 hoặc các nước thuộc nhóm EU						
6	Thuốc thử xét nghiệm GGT	<ul style="list-style-type: none"> - Xét nghiệm động lực màu để định lượng gamma-glutamyltransferase -Thành phần: Glycylglycine, (37°C); L-γ-glutamyl-3-carboxy-4-nitroanilide... Preservative...Hoặc các thành phần tương đương - Phù hợp với máy xét nghiệm Beckman 	Hộp	1				Các nước thuộc nhóm G7 hoặc các nước thuộc						

TT	Tên hàng hoá	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng/ Khối lượng	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ của hàng hoá	Năm sản xuất	Ngày giao hàng		Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
										Sớm nhất	Muộn nhất			
		Coulter AU 400 -Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016 hoặc tương đương. - Quy cách đóng hộp: Hộp gồm 2 loại (R1+R2) thể tích 2 loại từ 300- 500ml (hoặc đóng gói tương đương).						nhóm EU						
7	Thuốc thử xét nghiệm định lượng glucose	- Xét nghiệm xác định hoạt độ enzyme bằng tia UV (phương pháp hexokinase) để định lượng glucose. - Phạm vi đo: Phương pháp điểm cuối tuyến tính lên đến 400 mg /dl (22.2 mmol/l). Phương pháp động học lên đến 700 mg /dl (38.9 mmol/l). - Giới hạn phát hiện: ≤ 2 mg/dl - Thành phần: PIPES buffer (pH từ 7,5-7.6); ATP; NAD ⁺ ; Mg ²⁺ ; Hexokinase; G6P-DH; Preservative...Hoặc các thành phần tương đương - Phù hợp với máy xét nghiệm Beckman Coulter AU400 -Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016 hoặc tương đương. - Quy cách đóng hộp: Hộp gồm 1 hoặc 2 loại (R1+R2 hoặc R1) thể tích từ 300- 400ml (hoặc đóng gói tương đương).	Hộp	1				Các nước thuộc nhóm G7 hoặc các nước thuộc nhóm EU						
8	Thuốc thử xét nghiệm định lượng	- Xét nghiệm Kinetic UV để định lượng urê - Phạm vi đo: ≥ 5 -400 mg/dl (0,83 đến 66,4 mmol/l)	Hộp	1				Các nước thuộc						

TT	Tên hàng hoá	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng/ Khối lượng	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ của hàng hoá	Năm sản xuất	Ngày giao hàng		Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
										Sớm nhất	Muộn nhất			
	ure	<ul style="list-style-type: none"> - Giới hạn phát hiện: ≤ 5 mg/dl (0,83 mmol/l) - Thành phần: Tris buffer; NADH; Tetra-Sodium diphosphate; EDTA; 2-Oxoglutarate; Urease; ADP; GLDH; Preservative...Hoặc các thành phần tương đương - Phù hợp với máy xét nghiệm Beckman Coulter AU400 - Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016 hoặc tương đương. - Quy cách đóng hộp: Hộp gồm 2 loại (R1+R2) thể tích từ 320 - 450ml (hoặc đóng gói tương đương). 						nhóm G7 hoặc các nước thuộc nhóm EU						
9	Thuốc thử dùng cho xét nghiệm định lượng creatinin	<ul style="list-style-type: none"> - Xét nghiệm động lực màu (phương pháp Jaffé) để định lượng creatinin. -Phạm vi đo: $\geq 0.2 - 15$ mg/dL (18 - 1330 $\mu\text{mol/L}$) - Giới hạn phát hiện $\leq 0,2$ mg/dL (17,7 $\mu\text{mol/L}$) -Thành phần: Sodium hydroxide 120 mmol/L; Picric acid... Hoặc các thành phần tương đương -Phù hợp với máy xét nghiệm Beckman Coulter AU400 -Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016 hoặc tương đương. -Quy cách đóng hộp: Hộp gồm 2 loại (R1+R2) thể tích từ 300- 420ml (hoặc đóng gói tương đương). 	Hộp	1				Các nước thuộc nhóm G7 hoặc các nước thuộc nhóm EU						

TT	Tên hàng hoá	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng/ Khối lượng	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ của hàng hoá	Năm sản xuất	Ngày giao hàng		Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
										Sớm nhất	Muộn nhất			
		(R1+R2) thể tích từ 300- 500ml (hoặc đóng gói tương đương).												
12	Thuốc thử xét nghiệm định lượng acid uric	<ul style="list-style-type: none"> - Xét nghiệm màu sắc enzym để định lượng axit uric - Phạm vi đo: $\geq 0.2 - 20.0$ mg/dl ($11.9 - 1190$ μmol/l) - Giới hạn phát hiện: $\leq 0,2$ mg/dl ($11,9$ μmol/l) - Thành phần: Phosphate Buffer (pH từ 7,4-7.5); MADB; 4-Aminophenazone; Peroxidase; Uricase; Ascorbate Oxidase; Preservative Hoặc các thành phần tương đương - Phù hợp với máy xét nghiệm Beckman Coulter AU400 - Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016 hoặc tương đương. - Quy cách đóng hộp: Hộp gồm 1 hoặc 2 loại (R1+R2 hoặc R1) thể tích từ 220- 300ml (hoặc đóng gói tương đương). 	Hộp	1				Các nước thuộc nhóm G7 hoặc các nước thuộc nhóm EU						
13	Thuốc thử xét nghiệm định lượng triglyceride	<ul style="list-style-type: none"> - Xét nghiệm màu sắc enzym để định lượng triglyceride - Phạm vi đo: $\geq 3-1000$ mg/dl ($0,05 - 11,4$ mmol/l) - Giới hạn phát hiện: ≤ 3mg / dl ($0,05$ mmol/l) - Thành phần: PIPES buffer (pH 7.5); Mg²⁺; MADB; 4-Aminoantipyrine; ATP; Lipase; Glycerol kinase; Peroxidase; 	Hộp	1				Các nước thuộc nhóm G7 hoặc các nước thuộc nhóm EU						

TT	Tên hàng hoá	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng/ Khối lượng	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ của hàng hoá	Năm sản xuất	Ngày giao hàng		Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
										Sớm nhất	Muộn nhất			
		<p>Ascorbate Oxidase; Glycerol-3-phosphate oxidase; Preservative</p> <p>Hoặc các thành phần tương đương</p> <p>- Phù hợp với máy xét nghiệm Beckman Coulter AU400</p> <p>- Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016 hoặc tương đương.</p> <p>- Quy cách đóng hộp: Hộp gồm 1 hoặc 2 loại (R1+R2 hoặc R1) thể tích từ 200- 250ml (hoặc đóng gói tương đương).</p>												
14	Vật liệu kiểm soát mức 1 xét nghiệm định lượng 36 thông số sinh hóa	<p>-Huyết thanh kiểm chuẩn 1 là chất kiểm chuẩn huyết thanh người đông khô, được sử dụng kết hợp với Huyết thanh kiểm chuẩn 2</p> <p>- Thành phần: Huyết thanh người đông khô có hóa chất phụ gia và enzym thích hợp có nguồn gốc từ người và động vật. Huyết thanh cũng chứa chất bảo quản và chất ổn định...</p> <p>Hoặc các thành phần tương đương</p> <p>-Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016 hoặc tương đương.</p> <p>- Quy cách đóng lọ: thể tích 5ml/lọ (hoặc đóng gói tương đương).</p>	Lọ	2				Các nước thuộc nhóm G7 hoặc các nước thuộc nhóm EU						
15	Vật liệu kiểm soát mức 2 xét nghiệm định lượng 36 thông số sinh hóa	<p>- Control Serum 2 là chất kiểm chuẩn huyết thanh người đông khô được sử dụng kết hợp với Control Serum 1</p> <p>- Thành phần: Huyết thanh người đông khô có hóa chất phụ gia và enzym thích hợp có nguồn gốc từ người và động vật. Huyết</p>	Lọ	2				Các nước thuộc nhóm G7 hoặc các nước						

TT	Tên hàng hoá	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng/ Khối lượng	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ của hàng hoá	Năm sản xuất	Ngày giao hàng		Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
										Sớm nhất	Muộn nhất			
		<p>thanh cũng chứa chất bảo quản và chất ổn định...</p> <p>Hoặc các thành phần tương đương</p> <p>-Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016 hoặc tương đương.</p> <p>- Quy cách đóng lọ: thể tích 5ml/lọ (hoặc đóng gói tương đương).</p>						thuộc nhóm EU						
16	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng 26 thông số sinh hóa	<p>Chất hiệu chuẩn hệ thống là huyết thanh hiệu chuẩn được sử dụng kết hợp với thuốc thử</p> <p>- Thành phần: Huyết thanh người có hóa chất phụ gia và enzym thích hợp từ người, động vật và thực vật</p> <p>Hoặc các thành phần tương đương</p> <p>-Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016 hoặc tương đương.</p> <p>- Quy cách đóng lọ: thể tích 5ml/lọ (hoặc đóng gói tương đương).</p>	Lọ	2				Các nước thuộc nhóm G7 hoặc các nước thuộc nhóm EU						
17	Dung dịch rửa dùng cho máy phân tích sinh hóa	<p>- Dung dịch rửa hệ thống máy sinh hóa.</p> <p>- Thành phần: Baypur; Natri hidroxit; Genapol; Axitsunfonic, C14-17-sec-alkane, muối natri...</p> <p>- Quy cách đóng can: thể tích 5lít/can (hoặc đóng gói tương đương).</p>	Can	1				Các nước thuộc nhóm G7 hoặc các nước thuộc nhóm EU						

TT	Tên hàng hoá	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng/ Khối lượng	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ của hàng hoá	Năm sản xuất	Ngày giao hàng		Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
										Sớm nhất	Muộn nhất			
18	IVD pha loãng dùng cho máy phân tích huyết học	-Thành phần chính: Sodium chloride; Potassium chloride; Buffer; Preservative... - Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016 Hoặc các thành phần tương đương Phù hợp với máy Celltac α MEK 6420K - Quy cách đóng thùng: thể tích 20lít/thùng (hoặc đóng gói tương đương).	Thùng	4				Các nước thuộc nhóm G7						
19	IVD ly giải hồng cầu dùng cho máy phân tích huyết học	Thành phần chính: Detergent Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016 Hoặc các thành phần tương đương Phù hợp với máy Celltac α MEK 6420K - Quy cách đóng Chai: thể tích 500ml/chai (hoặc đóng gói tương đương).	Chai	4				Các nước thuộc nhóm G7						
20	Dung dịch rửa dùng cho máy phân tích huyết học	-Thành phần chính: Detergent; Sodium chloride; Buffer; Preservative...Hoặc các thành phần tương đương - Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016 Hoặc tương đương Phù hợp với máy Celltac α MEK 6420K - Quy cách đóng Can: thể tích 5lít/can (hoặc đóng gói tương đương).	Can	3				Các nước thuộc nhóm G7						
21	Hóa chất rửa dùng cho máy phân tích huyết học	- Dùng cho việc bảo trì và làm sạch máy phân tích huyết học. - Thành phần chính: Sodium hypochlorite; Sodium hydrate...Hoặc các thành phần tương đương Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016 Hoặc tương đương Phù hợp với máy Celltac α MEK 6420K	Can	1				Các nước thuộc nhóm G7						

TT	Tên hàng hoá	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng/ Khối lượng	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ của hàng hoá	Năm sản xuất	Ngày giao hàng		Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
										Sớm nhất	Muộn nhất			
		- Quy cách đóng Can: thể tích 5lít/can (hoặc đóng gói tương đương).												
22	Chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm huyết học	-Thành phần chính: Healthy mammal blood (pig), preservatives and cell stabilizers.... Hoặc các thành phần tương đương Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016 Hoặc tương đương - Quy cách đóng Lọ: thể tích 2-3ml/lọ (hoặc đóng gói tương đương).	Lọ	3				Các nước thuộc nhóm G7						
23	Bộ nhuộm Gram	Thực hiện xét nghiệm soi nhuộm Gram. Gồm 4 lọ dung dịch thuốc nhuộm thành phần: Crystal Violet, Lugol, Alcohol, Safranin... - Quy cách đóng gói: Bộ gồm 4 lọ; thể tích 100ml/lọ.	Bộ	2				Châu Á						
24	Dầu soi kính hiển vi	- Dầu soi kính hiển vi công thức C14H12O2, độ chiết suất từ 1.515 - 1.517; tỷ trọng: 1,0245-1,0265 g/cm3; độ nhớt (ở 20°C): 100-120 mPas - Quy cách đóng gói: Lọ 100ml hoặc tương đương.	ml	100				Các nước thuộc nhóm G7 hoặc Châu Á						
II Sinh phẩm														

TT	Tên hàng hoá	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng/ Khối lượng	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ của hàng hoá	Năm sản xuất	Ngày giao hàng		Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
										Sớm nhất	Muộn nhất			
25	Khay thử xét nghiệm định tính kháng nguyên HBsAg	Xét nghiệm định tính kháng nguyên virus viêm gan B Độ nhạy $\geq 99\%$ Độ đặc hiệu $\geq 99\%$ Quy cách đóng gói: Hộp 40 test hoặc tương đương.	Test	70				Châu Á						
26	Khay thử xét nghiệm định tính vi rút viêm gan C	Xét nghiệm định tính kháng thể đặc hiệu kháng HCV trong mẫu huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần. Độ nhạy $\geq 98\%$; Độ đặc hiệu $\geq 98\%$ Quy cách đóng gói: Hộp 40 test hoặc tương đương.	Test	160				Châu Á						
27	Que thử nước tiểu 10 thông số	- Các chỉ số đo: Glucose, Bilirubin, Ketone, pH, Blood, Protein, Nitrite, Urobilinogen, Leukocyte, SG. - Phù hợp với máy phân tích nước tiểu Siemens Clinitek Status 10 thông số - Quy cách đóng gói: Hộp 100 test hoặc tương đương.	Test	1.000				Các nước thuộc nhóm G7 hoặc các nước thuộc nhóm EU						
28	Test nhanh Helicobacter pylori Ag	- Phương pháp miễn dịch sắc ký (nhanh) phát hiện kháng nguyên H.pylori trong mẫu phân người - Quy cách đóng gói: Hộp 25 test hoặc tương đương.	Test	250				Châu Á						

TT	Tên hàng hoá	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng/ Khối lượng	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ của hàng hoá	Năm sản xuất	Ngày giao hàng		Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
										Sớm nhất	Muộn nhất			
III VẬT TƯ Y TẾ														
29	Ống nghiệm EDTA	- Ống nghiệm làm bằng nhựa PP, kích thước 12 x 75 mm, Có nắp nhựa, có nhãn để ghi tên bệnh nhân. Bên trong ống chứa chất kháng đông Ethylenediaminetetraacetic Acid Dipotassium Salt Dihydrate (EDTA) Nhãn ống có vạch chỉ thể tích. - Quy cách đóng gói: đóng khay 100 ống/khay hoặc tương đương.	Ống	1.000				Châu Á						
30	Bông y tế cắt miếng	-100% bông tự nhiên. Trắng, sạch, mịn màng khả năng thấm hút nhanh. Miếng từ 2cm - 3cm (bông dạng miếng) Việt Nam - Quy cách đóng gói 500g/gói hoặc tương đương.	Kg	2				Châu Á						
31	Lọ đựng phân có nắp	- Lọ nhựa PS khoảng 55ml, có nắp, có thìa - Quy cách đóng túi: 100 cái/túi hoặc tương đương.	Cái	250				Châu Á						
32	Đầu côn vàng 200µl	-Đầu tuýp pipet -Chất liệu nhựa PP, công dụng: dùng để hút mẫu, Sử dụng cho các loại micropipe, Dung tích: 200ul -Quy cách đóng túi: 1000 cái/túi hoặc tương đương.	Túi	1				Châu Á						
33	Đầu côn xanh 1000µl	-Đầu tuýp pipet -Chất liệu nhựa PP, công dụng: dùng để hút mẫu, Sử dụng cho các loại micropipe, Dung tích: 1000ul -Quy cách đóng túi: 500 cái/túi hoặc tương đương.	Túi	1				Châu Á						

TT	Tên hàng hoá	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng/ Khối lượng	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ của hàng hoá	Năm sản xuất	Ngày giao hàng		Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
										Sớm nhất	Muộn nhất			
34	Ống nghiệm Heparin	- Chất liệu: nhựa PP. Đường kính: 12mm. - Chiều cao: 75 mm. Có nắp nhựa, có nhãn. - Ống chứa chất kháng đông Heparin Lithium. Nhãn ống có vạch chỉ thể tích. - Quy cách đóng gói: đóng khay 100 cái/khay hoặc tương đương.	Cái	700				Châu Á						
35	Cồn 70°	- Thường dùng sát trùng vết thương, khử trùng dụng cụ y tế, khử khuẩn tay nhanh; - Nồng độ: Ethanol 70% - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO hoặc tương đương. - Quy cách đóng chai 500ml/chai hoặc tương đương.	Chai	10				Châu Á						
Tổng cộng: 35 danh mục														